

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2019.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Chu Quốc K - sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Lâm Hương L - sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu 6, xã Hiền Quan- huyện Tam Nông - tỉnh Phú Thọ

2, Anh Chu Quốc K - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 2, xã Hiền Quan- huyện Tam Nông - tỉnh Phú Thọ

3, Anh Bùi Đình C - sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu 2, xã Hiền Quan- huyện Tam Nông - tỉnh Phú Thọ

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/4/2019 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị O và anh Chu Quốc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** chị O, anh K có hai con chung là Chu Xuân T - sinh ngày 16/5/1991 và cháu Chu Mạnh C – sinh ngày 09/11/1995. Cháu T, cháu C đã trưởng thành lao động tự túc được nên anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị O và anh Chu Quốc K thống nhất thỏa thuận chia tài sản như sau:

* Giao cho anh Chu Quốc K được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm:

+ Diện tích đất 293,2 m² (trong đó đất ở:100,0 m²; đất trồng cây lâu năm 193,2 m²), thửa đất số 352, tờ bản đồ số 15, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 452232 ngày 23/01/2017. Địa chỉ tại khu 2, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Trên đất có 01 nhà cấp bốn; 01 nhà bếp + công trình phụ và các tài sản khác gồm: 01 tủ lạnh Panasonic; 01 máy giặt LG, 01 bình nóng lạnh, 01 bộ bàn ghế uống nước, 02 giường ngủ, 01 đôi loa, 01 âm ly, 01 tủ bích phê, 01 máy bơm nước, 01 téc nước, 01 quạt trần, 06 thùng phi, 02 thùng đựng lúa, 13 m² gạch lát. Tổng trị giá tài sản là 224.996.200đ (Hai trăm hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

* Giao cho chị Nguyễn Thị O được sở hữu và sử dụng khối tài sản gồm:

+ Diện tích đất ở 109,3 m², thửa đất số 1413, tờ bản đồ số 38, được UBND huyện Tam Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 592139 ngày 28/10/2014. Địa chỉ tại khu 14, xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ và các tài sản khác gồm: 01 thuyền hút cát (gồm cả các thiết bị trên thuyền, ống hút cát và 03 chiếc máy nổ trên thuyền); 04 chiếc máy nổ hỏng. Tổng trị giá tài sản là 60.790.000đ (Sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 02/4/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Tam Nông.

- Chị Nguyễn Thị O và anh Chu Quốc K thống nhất thỏa thuận anh K phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản khi ly hôn cho chị O số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán là ngày 15/7/2019. Địa điểm thanh toán tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

- **Về tài sản riêng:** không có.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị O và anh Chu Quốc K thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Chị Nguyễn Thị O phải trả nợ cho chị Lâm Hương L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

+ Anh Chu Quốc K phải trả nợ cho anh Chu Quốc K số tiền 4.280.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) và trả nợ cho anh Bùi Đình C số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) .

- **Về đất nông nghiệp:** Không có.

- **Về công sức:** Chị O không yêu cầu.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về án phí chia tài sản:** - chị O phải chịu 3.019.750đ (Ba triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Xác nhận chị O đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003548 ngày 25/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nay chuyển thành án phí. Chị O còn phải nộp thêm 2.869.750đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Anh Chu Quốc K phải chịu 3.705.405đ (Ba triệu bảy trăm linh năm nghìn bốn trăm linh năm đồng) tiền án phí chia tài sản.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Hiền Quan.
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền